TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **270**/2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 09/6/2022
V/v *"Xin ly hôn"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Nguyễn Quốc Đạt**.
-*Các Hội thẩm nhân dân*:
1/ Ông **Trương Hoàng Hoa**.
2/ Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang**.
Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông **Dương Văn Nguyện**-Kiểm sát viên.
Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 67/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về việc *"Xin ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 82/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2022 giữa các đương sự:
* *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Huỳnh A**, sinh năm 1994. *(có mặt)*
Địa chỉ: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.
* *Bị đơn:* Anh **Trần Khánh B**, sinh năm 1995. *(vắng mặt)*
Địa chỉ: ấp M1, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Huỳnh A trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Khánh B do tìm hiểu, tiến đến hôn nhân năm 2015 và được Ủy ban nhân dân xã N cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 12/3/2015. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống hạnh phúc đến năm 2001 thì phát sinh mâu thuẫn, cãi nhau thường xuyên, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hòa hợp, ít gần gũi quan tâm nhau dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng

mà không có biện pháp nào hàn gắn tình cảm nên đã sống ly thân. Nay tình cảm không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh B.

- Về con chung: có 01 con chung tên Trần Lê Phú C, sinh ngày 20/3/2015 hiện đang sống với chị A. Ly hôn chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

**Anh Trần Khánh B vắng mặt dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và anh cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

**Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến*:

-Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Huỳnh A ly hôn anh Trần Khánh B; Về con chung: Giao cháu Trần Lê Phú C, sinh ngày 20/3/2015 cho chị Lê Thị Huỳnh A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Khánh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về pháp luật tố tụng*: Chị Lê Thị Huỳnh A có đơn khởi kiện về việc xin ly hôn anh Trần Khánh B. Anh B có địa chỉ thường trú tại xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh B.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Tại phiên tòa, chị Lê Thị Huỳnh A trình bày chị và anh B đã tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N ngày 12/3/2015. Đây là hôn nhân hợp pháp. Chị A trình bày trong quá trình chung sống thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã sống ly thân, nay không còn tình cảm nên cương quyết xin ly hôn. Anh B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện anh không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị A, anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, đã sống ly thân, vì vậy, Hội đồng xét xử áp

dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị Huỳnh A ly hôn anh Trần Khánh B.

[3] *Về con chung:* Tại phiên tòa, chị A trình bày có 01 con chung tên Trần Lê Phú C, sinh ngày 20/3/2015 hiện đang sống với chị A. Ly hôn chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng. Xét thấy, hiện cháu C tuổi còn nhỏ; tại Bản khai gửi cho Tòa án cháu C trình bày nguyện vọng muốn sống với mẹ nên để ổn định về mặt tâm lý và nơi học tập của trẻ chưa thành niên, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận theo yêu cầu của chị A giao cháu C cho chị A nuôi, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

[4] *Về tài sản chung:* Chị A trình bày không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về nợ chung*: Chị A trình bày không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo về việc giải quyết quan hệ hôn nhân, nuôi con chung giữa chị A, anh B là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

-Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

-Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1/. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Lê Thị Huỳnh A ly hôn anh Trần Khánh B.

2/. Về con chung: Giao cháu Trần Lê Phú C, sinh ngày 20/3/2015 cho chị Lê Thị Huỳnh A được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Khánh B không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không yêu cầu.

Anh Trần Khánh B được đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

3/ *Án phí*:

Chị Lê Thị Huỳnh A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004676 ngày 24/02/2022 được khấu trừ nên chị không phải nộp tiếp.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị A được quyền kháng cáo và cũng trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án, anh B được quyền kháng cáo bản án này để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tiền Giang;
-VKSND H.Chợ Gạo;
-Chi cục THADS H. Chợ Gạo;
-UBND xã N;
-Các đương sự;
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán-Chủ Tọa Phiên Tòa

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Đạt